

<p><b>Bài tập chờ</b>  <b>Bài 4: HĐ cá nhân</b>                  - Cho HS đọc đề bài                  - HS tự phân tích đề và làm bài                  - GV quan sát, hướng dẫn nếu cần thiết                  - GVKL</p> <p><b>Bài 5 : HĐ cá nhân</b>                  - Cho HS đọc yêu cầu                  - Cho HS làm vào vở                  - GV nhận xét.</p>	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Độ dài đáy lớn của mảnh đất hình thang là:</p> $150 \times \frac{5}{3} = 250 \text{ ( m)}$ <p>Chiều cao mảnh đất hình thang là:</p> $250 \times \frac{2}{5} = 100 \text{ (m)}$ <p>Diện tích mảnh đất hình thang là:  <math>( 150 + 250 ) \times 100 : 2 = 20\ 000 \text{ ( m}^2\text{)}</math>  <math>20\ 000\text{m}^2 = 2\text{ha}</math>                  Đáp số: 20 000 m<sup>2</sup> ; 2ha</p> <p>- HS đọc đề bài                  - HS phân tích đề và làm bài                  - Sau đó chia sẻ kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thời gian ô tô chờ hàng đi trước ô tô du lịch là:</p> $8 - 6 = 2\text{(giờ)}$ <p>Quãng đường ô tô chờ hàng đi trong 2 giờ là:</p> $45 \times 2 = 90\text{(km)}$ <p>Sau mỗi giờ ô tô du lịch đến gần ô tô chờ hàng là:</p> $60 - 15 - 45\text{(km)}$ <p>Thời gian ô tô du lịch đi để đuổi kịp ô tô chờ hàng là:</p> $90 : 15 = 6\text{(giờ)}$ <p>Ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chờ hàng lúc:  <math>8 + 6 = 14 \text{ (giờ)}</math>                  Đáp số: 14 giờ hay 2 giờ chiều</p> <p>- HS đọc yêu cầu.                  - HS làm vở, báo cáo kết quả với GV.  <math>\frac{4}{x} = \frac{1}{5}</math> hay <math>\frac{4}{x} = \frac{1 \times 4}{5 \times 4}</math>; tức là: <math>\frac{4}{x} = \frac{4}{20}</math>                  Vậy: <math>x = 20</math> (hai phân số bằng nhau lại có các tử số bằng nhau thì mẫu số cũng bằng nhau).</p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<p>- Cho HS vận dụng làm bài tập sau:                  a) <math>x + 6,75 = 5,4 + 13,9</math>                  b) <math>x - 35 = 49,4 - 3,68</math></p>	<p>- HS làm bài                  a) <math>x + 6,75 = 5,4 + 13,9</math>  <math>x + 6,75 = 19,3</math>  <math>x = 19,3 - 6,75</math>  <math>x = 12,55</math></p>

	$b) x - 35 = 49,4 - 3,68$ $x - 35 = 45,72$ $x = 45,72 + 35$ $x = 80,72$
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b>	
- Dẫn HS về nhà ôn bài, tìm các bài tập tương tự để làm thêm.	- HS nghe và thực hiện.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Luyện từ và câu*  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (dấu gạch ngang )**

**I- MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** Lập được bảng tổng kết về tác dụng của dấu gạch ngang (BT1); tìm được các dấu gạch ngang và nêu được tác dụng của chúng (BT2).
- Kĩ năng:** Vận dụng kiến thức về dấu gạch ngang để làm các bài tập có liên quan.
- Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.
- Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II-CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung cần ghi nhớ về dấu gạch ngang, nội dung bài tập 1.
- HS: SGK, bảng phụ

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- Cho HS đọc đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Út Vịnh tiết LTVC trước.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi bảng</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập được bảng tổng kết về tác dụng của dấu gạch ngang (BT1);</li> <li>- Tìm được các dấu gạch ngang và nêu được tác dụng của chúng (BT2).</li> </ul>	
* Cách tiến hành:	
<b>Bài tập 1: HD cá nhân</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV treo bảng phụ, gọi HS đọc lại 3 tác dụng của dấu gạch ngang.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>-Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.</li> <li>- Đánh dấu phần chú thích trong câu</li> <li>- Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê</li> <li>- HS đọc kĩ đoạn văn, làm bài.</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
<p><i>Tác dụng của dấu gạch ngang</i></p>	<p><i>Ví dụ</i></p>
<p>Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất nhiên rồi.</li> <li>- Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy...</li> </ul>
<p>Đánh dấu phần chú thích trong câu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn a: <i>Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần.</i> (→ chú thích đồng thời miêu tả giọng công chúa nhỏ dần)</li> <li>+ Đoạn b: ..., nơi Mị Nương- <i>con gái vua Hùng Vương thứ 18</i> - theo Sơn Tinh ... (chú thích Mị Nương là con gái vua Hùng thứ 18)</li> </ul>
<p>Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn c: Thiếu nhi tham gia công tác xã hội.</li> <li>- Tham gia tuyên truyền, cổ động...</li> <li>- Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh</li> <li>- Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, giúp đỡ,</li> </ul>
<p><b>Bài tập 2: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu chuyện <b>Cái bếp lò</b></li> <li>- Bài có mấy yêu cầu?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu, chia sẻ yêu cầu của bài</li> <li>- Bài có 2 yêu cầu</li> <li>+ Tìm dấu gạch ngang trong mẫu chuyện Cái bếp lò.</li> <li>+ Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp.</li> <li>- HS làm bài và trình bày.</li> <li>- Nhận xét bài làm của bạn trên bảng</li> </ul>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang ? Cho ví dụ ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu gạch ngang để dùng đúng dấu câu này khi viết bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

Thứ sáu ngày 10 tháng 5 năm 2019

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

### I- MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:** Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả người, nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

**2. Kỹ năng:** Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, yêu thích văn tả người.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

### II- CHUẨN BỊ

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng ghi một số lỗi điển hình của học sinh.

- HS: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- GV treo bảng phụ, yêu cầu HS xác định yêu cầu của mỗi đề văn.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS nêu yêu cầu của mỗi đề văn</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động trả bài văn tả người:(28 phút)</b>	
* Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả người, nhận biết và sửa được lỗi trong bài.</li> <li>- Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.</li> </ul>	
* Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>*GV nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp.</li> <li>+ Nhận xét về kết quả làm bài</li> <li>- GV đưa ra bảng phụ.</li> <li>- GV nhận xét chung : Một số em có bài làm tốt . Một số bài làm còn sai nhiều lỗi chính tả, diễn đạt ý còn lủng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> </ul>

<p>củng</p> <p>c) <i>Hướng dẫn HS chữa bài</i></p> <p>+ Hướng dẫn chữa lỗi chung.</p> <p>- GV yêu cầu HS chữa lỗi chính tả, lỗi diễn đạt một số đoạn ( đưa ra bảng phụ)</p> <p>+ Hướng dẫn từng HS chữa lỗi trong bài.</p> <p>+ Hướng dẫn học tập những đoạn văn, bài văn hay.</p> <p>- GV đọc bài làm của những em viết tốt.</p> <p>- Yêu cầu HS viết lại một đoạn văn trong bài cho đúng và hay hơn</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài của mình</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS chữa lỗi chung.</p> <p>- HS tự chữa lỗi trong bài.</p> <p>- HS nghe một số bài văn hay .</p> <p>- Nhận xét bài của bạn: phát hiện cái hay trong đoạn văn, bài văn của bạn.</p> <p>- Mỗi HS chọn một đoạn văn viết chưa đạt viết lại cho hay hơn.</p> <p>- HS đọc</p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<p>- Dặn HS viết bài chưa đạt về nhà viết lại và đọc cho mọi người trong gia đình cùng nghe.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<p>- Dặn HS luyện đọc lại các bài tập đọc, HTL; xem lại kiến thức về chủ ngữ và vị ngữ trong các kiểu câu kể <i>Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào ?</i> (đã học ở lớp 4) để chuẩn bị tốt cho tuần ôn tập và kiểm tra cuối năm.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Toán*  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I- MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nắm được cách thực hiện phép nhân, phép chia; biết vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

**2. Kỹ năng:**

- Biết thực hiện phép nhân, phép chia; biết vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- HS làm bài 1(cột 1), bài 2(cột 1), bài 3.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

**4. Năng lực:**

- **Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II- CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, SGK
- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Biết thực hiện phép nhân, phép chia; biết vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.	
- HS làm bài 1(cột 1), bài 2(cột 1), bài 3.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
<b>Bài1(cột 1) : HĐ cá nhân</b> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài  - Chốt : + Nêu cách thực hiện nhân, chia hai phân số ? + Muốn chia số thập phân cho một số thập phân ta làm thế nào?	- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu. - Cả lớp làm vở - 4 HS lên bảng làm bài, chia sẻ a) $683 \times 35 = 23\ 905$ b) $\frac{7}{9} \times \frac{2}{35} = \frac{21}{315}$ c) $36,66 : 7,8 = 4,7$ d) $16\ \text{giờ } 15\ \text{phút} : 5 = 3\ \text{giờ } 15\ \text{phút}$ - HS nêu  - Ta đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số. - Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi làm phép chia như chia cho số tự nhiên.
<b>Bài 2(cột 1): HĐ cá nhân</b> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính	- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu. - Cả lớp làm vở - 4 HS lên bảng làm bài, chia sẻ a) $0,12 \times x = 6$ c) $5,6 : x = 4$ $x = 6 : 0,12$ $x = 5,6 : 4$

<p><b>Bài 3: HĐ cá nhân</b>                  - Gọi HS đọc đề bài                  - Yêu cầu HS tự làm bài                  - GV nhận xét chữa bài</p> <p><b>Bài tập chờ</b>  <b>Bài 4: HĐ cá nhân</b>                  - Cho HS đọc đề bài                  - HS tự phân tích đề và làm bài                  - GV quan sát, hướng dẫn nếu cần thiết                  - GVKL</p>	<p style="text-align: center;"><math>x = 50</math>                      <math>x = 1,4</math></p> <p>b) <math>x : 2,5 = 4</math>                      d) <math>x \times 0,1 = \frac{2}{5}</math></p> <p style="text-align: center;"><math>x = 4 \times 2,5</math>                      <math>x = \frac{2}{5} : 0,1</math></p> <p style="text-align: center;"><math>x = 10</math>                              <math>x = 4</math></p> <p>- HS đọc đề, tóm tắt                  - Cả lớp làm vở                  - 1 HS lên bảng làm, chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải                  Số đường bán trong hai ngày đầu là:  <math>2400 : 100 \times (40 + 35) = 1800</math> (kg)                  Số đường bán trong ngày thứ ba là:  <math>2400 - 1800 = 600</math> (kg)                  Đáp số: 600 kg đường</p> <p>- HS đọc đề                  - HS phân tích đề và làm bài sau đó chia sẻ kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải                  Vì tiền lãi bằng 20% tiền vốn, nên tiền vốn là 100% và 1 800 000 đồng bao gồm:  <math>100\% + 20\% = 120\%</math>(tiền vốn)                  Tiền vốn để mua số hoa quả đó là:  <math>1800\ 000 : 120 \times 100 = 1500000</math>(đ)                  Đáp số : 1500 000 đồng</p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<p>- Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<p>- Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS ôn lại các dạng toán được nêu trong bài.</p>	<p>- HS nghe                  - HS nghe và thực hiện</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Đạo đức*  
**GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Học xong bài này, HS biết:

- Xác định được các biện pháp bảo vệ môi trường.

**2. Kỹ năng:** Biết vận dụng các biện pháp để bảo vệ môi trường.

**3. Thái độ:** Gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh, góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường.

**4. Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số tấm gương thực hiện nếp sống văn minh...

- HS : Các việc làm để BVMT

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Học xong bài này, HS biết:	
- Xác định được các biện pháp bảo vệ môi trường.	
- Gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh, góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
<p><b>*Hoạt động 1:</b> Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: Các nhóm thảo luận câu hỏi: + Bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường (nơi ở) trong sạch?</li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b>Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em đã làm gì để góp phần giữ vệ sinh trường học?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận, ghi lại những việc làm giữ vệ sinh nơi ở vào bảng nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>VD. +Trồng cây xanh</li> <li>+ Quét dọn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.</li> <li>+ Giữ vệ sinh chuồng trại.</li> <li>+ Tham gia quét dọn đường làng ngõ xóm vào thứ bảy hàng tuần.</li> <li>+ Xử lý nước thải: Cho nước thải sinh hoạt chảy vào hệ thống cống rãnh, không để nước thải ứ đọng.</li> <li>+ Bấm sâu bảo vệ cây trồng trong vườn thay cho phun thuốc trừ sâu,..</li> <li>- Tiếp nối nhau kể.</li> <li>VD.</li> <li>+ Trực nhật lớp học, sân trường, đổ rác đúng nơi qui định.</li> <li>+ Đi vệ sinh đúng nơi qui định.</li> <li>+ Trồng hoa, trồng cây bóng mát...</li> </ul>
<b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b>	



- Nêu những biện pháp bảo vệ môi trường ở địa phương em ?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b>	
- Về nhà vận động mọi người cùng thực hiện bảo vệ môi trường.	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

-----  
*Khoa học*  
**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  
 KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết được những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.

**2. Kỹ năng:**

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.
- Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.
- Liên hệ thực tế về những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường nước và không khí ở địa phương.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 138, 139 SGK.
- HS : SGK

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Bắn tên": Nêu những nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và thoái hoá?(Mỗi HS chỉ nêu 1 nguyên nhân)	- HS chơi trò chơi - Có nhiều nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái: + Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy, người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hóa học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,... Những việc làm đó khiến môi trường đất, nước bị ô nhiễm.